

The Saigon International  
University



Khóa luận  
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2023

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

*Ngành*  
**Luật Kinh Tế Quốc Tế**

*Đề tài*  
**PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP  
DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM QUA THỰC  
TIỄN TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH DƯ NIÊN**

*Giáo viên hướng dẫn*

**TS. Nguyễn Thị Thu Hương**

*Sinh viên*

**Lê Kiều Nhung**

Mã số sinh viên: 97381901657



**The Saigon  
International  
University**

**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.vn](mailto:admission@siu.edu.vn)

Website: [www.siu.edu.vn](http://www.siu.edu.vn)

## LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng bài khóa luận tốt nghiệp PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM QUA THỰC TIỄN TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH DƯ NIÊN là công trình nghiên cứu, phân tích và viết của em dưới sự hướng dẫn và giám sát của giảng viên hướng dẫn. Tất cả các nguồn tài liệu, dữ liệu và thông tin đã được trích dẫn và ghi chú một cách chính xác và đầy đủ trong phần tài liệu tham khảo. Mọi thông tin và kết quả trong khóa luận đều được nghiên cứu và phân tích một cách trung thực và khách quan.

## LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban giảng viên và Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp. Qua những tháng ngày hướng dẫn và đánh giá, sự quan tâm và chỉ dạy tận tâm, em đã nhận được sự đồng hành và hỗ trợ vô cùng quý giá trong quá trình hoàn thiện khóa luận của mình.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với giảng viên đã dành thời gian và kiến thức để hỗ trợ và chỉ dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu. Những góp ý, nhận xét và sự đánh giá của cô đã giúp em nhận ra những khía cạnh chưa hoàn thiện, và từ đó em có thể cải thiện và hoàn thiện công trình của mình.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn đến Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp đã dành thời gian quý báu để đánh giá và đưa ra những nhận xét chính xác và sâu chuỗi. Những nhận xét này không chỉ giúp em hiểu rõ hơn về những điểm mạnh và yếu của khóa luận, mà còn là nguồn động lực để em tiếp tục phát triển và trau dồi kiến thức sau này.

Cuối cùng, biết ơn sâu sắc đến trường Đại Học Quốc Tế Sài Gòn và khoa đã cung cấp cho em môi trường học tập tốt nhất và cơ hội để phát triển khả năng nghiên cứu của mình. Những kiến thức và kỹ năng em đã học được sẽ mãi mãi là tài sản vô giá trong sự nghiệp và cuộc sống của em.

Em xin chúc tri ân tất cả mọi người vì đã đóng góp vào sự thành công của khóa luận tốt nghiệp này.

Trân trọng,

# **NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**XÁC NHẬN CỦA GIẢNG VIÊN**

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

<b>DOANH NGHIỆP</b> .....	2
<b>1.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp</b> .....	2
1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp .....	2
1.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp .....	3
1.1.3. Phân loại doanh nghiệp .....	4
<b>1.2. Những vấn đề chung về đăng ký thành lập doanh nghiệp</b> .....	6
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp .....	6
1.2.2. Vai trò của đăng ký thành lập doanh nghiệp .....	9
1.2.3. Ý nghĩa của đăng ký thành lập doanh nghiệp .....	11
<b>1.3. Các nguyên tắc thành lập doanh nghiệp</b> .....	13
1.3.1. Nguyên tắc đảm bảo quyền tự do kinh doanh .....	13
1.3.2. Nguyên tắc đảm bảo quyền bình đẳng của các chủ thể kinh doanh .....	14
1.3.3. Nguyên tắc công khai minh bạch trong đăng ký kinh doanh .....	15
<b>1.4. Cấu trúc pháp luật về thành lập doanh nghiệp và cá nhân tố ảnh hưởng đến pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp</b> .....	15
1.4.1. Cấu trúc pháp luật về thành lập doanh nghiệp .....	15
1.4.2. Cá nhân tố ảnh hưởng đến pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp .....	18

## CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ

### THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM QUA THỰC

<b>TIỀN TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH DƯ NIÊN</b> .....	21
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam</b> .....	21
2.1.1. Chủ thể có quyền thành lập doanh nghiệp .....	21
2.1.2. Điều kiện để doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ...	24
2.1.2.1. Điều kiện về tên doanh nghiệp .....	24
2.1.2.2. Điều kiện về ngành nghề kinh doanh .....	26
2.1.2.3. Điều kiện về vốn doanh nghiệp .....	27

2.1.2.4. Điều kiện về trụ sở doanh nghiệp .....	28
2.1.3. Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp .....	29
2.1.4. Con dấu doanh nghiệp .....	33
2.1.5. Người đại diện theo pháp luật .....	34
2.1.6. Đánh giá chung .....	35
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp tại Công ty Luật TNHH Dư Niên .....</b>	<b>38</b>
2.2.1. Giới thiệu về Công ty Luật TNHH Dư Niên .....	38
2.2.2. Thực tiễn tư vấn pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Công ty Luật TNHH Dư Niên .....	38
<b>2.3. Đánh giá kết quả đạt được .....</b>	<b>42</b>
2.3.1. Đánh giá quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp .....	42
2.3.2. Đánh giá thực tiễn hoạt động tư vấn về thành lập doanh nghiệp của Công ty Luật TNHH Dư Niên .....	43
<b>CHƯƠNG III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>45</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thành lập doanh nghiệp .....	45
3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thành lập doanh nghiệp .....	47
3.3. Một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn về thành lập doanh nghiệp tại Công ty Luật TNHH Dư Niên .....	48
KẾT LUẬN .....	50
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	51

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

WTO	World Trade Organization
LDN	Luật Doanh Nghiệp
DN	Doanh Nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
ĐKTLDN	Đăng ký thành lập doanh nghiệp
TLDN	Thành lập doanh nghiệp
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
VN	Việt Nam
VPĐD	Văn phòng đại diện
CTCP	Công ty cổ phần



# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong thời đại hiện nay, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia. Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp là một bước quan trọng và cần thiết để tạo ra sự tồn tại pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan. Đề tài này thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà nghiên cứu và những người quan tâm đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh. Vào tháng 11 năm 2006 "Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức Thương mại thế giới WTO", nền kinh tế Việt Nam tạo thêm một thời kỳ mới với tiềm năng phát triển sâu rộng. Tại thời điểm ấy, số doanh nghiệp trong nước và ngoài nước xuất hiện ngày càng tăng, tạo ra sức bật mới đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, thủ tục thành lập doanh nghiệp hiện nay cũng còn vài vấn đề gây khiến giới doanh nhân quang ngại và một trong nhiều số chúng là vấn đề quản lý doanh nghiệp theo pháp luật mới. Cho đến thời điểm hiện nay đã có khá nhiều văn bản pháp luật quy định về vấn đề đăng ký doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT Hướng dẫn về Đăng ký Doanh nghiệp... Qua mỗi thời kỳ phát triển, quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp cũng có sự thay đổi làm cho vấn đề này trở nên vô cùng cấp thiết. Là một quy trình pháp lý quan trọng và ảnh hưởng đến sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp. Qua đó hiểu rõ về pháp luật và quy trình đăng ký sẽ giúp các doanh nghiệp nắm bắt được những vấn đề cơ bản và tạo ra kiến thức hữu ích cho tương lai. Đề tài này cung cấp cho em cơ hội nghiên cứu và hiểu rõ hơn về quy trình đăng ký thành lập doanh nghiệp, từ đó em có thể đưa ra những đề xuất và giải pháp để cải thiện quy trình này. Hiểu rõ về pháp luật và quy trình đăng ký sẽ giúp em trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình thành lập và phát triển. Trong môi trường học tập em đã theo học ngành luật và quan tâm đến lĩnh vực kinh doanh do đó đề tài pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp là sự kết hợp giữa hai lĩnh vực này, đồng thời mở ra nhiều cơ hội để em áp dụng kiến thức đã học vào thực tế. Việc tìm hiểu và nghiên cứu về pháp luật

về đăng ký thành lập doanh nghiệp sẽ mang lại những kết quả đáng giá em hy vọng khóa luận của mình có thể đóng góp vào việc cải thiện và thúc đẩy quy trình đăng ký doanh nghiệp tại quốc gia. Bên cạnh đó nhận thức được sự đóng góp tích cực của các loại hình doanh nghiệp trong sự thịnh vượng của nền kinh tế đất nước, nhà nước liên tục điều chỉnh, thay đổi hành lang pháp lý phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của đất nước và tạo dựng môi trường kinh doanh thông thoáng giúp các chủ thể kinh doanh mạnh dạn đầu tư. Nhưng khi triển khai vào thực tế bên cạnh một số nội dung được cho là tiến bộ cũng tồn tại không ít vấn đề vướng mắc gây khó khăn đối với chủ thể kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã gặp lúng túng trong việc đăng ký doanh nghiệp, việc áp dụng những quy định mới của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh nhọc nhằn trong việc hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp, việc áp dụng những văn bản pháp luật mới có liên quan đến vấn đề thành lập doanh nghiệp... Chính vì những lí do trên nên em đã chọn vấn đề Pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam qua thực tiễn tại Công ty Luật Dư Niên làm đề tài bài luận tốt nghiệp cho mình.

## **2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU**

Xem xét và phân tích những quy định của pháp luật về vấn đề thành lập doanh nghiệp của Việt Nam hiện nay, đồng thời so sánh từ thực tiễn áp dụng những quy định đó. Từ đó nhìn nhận những khó khăn, bất cập và đưa ra những hướng đề xuất hoàn thiện hơn nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong vấn đề đăng ký thành lập doanh nghiệp

## **3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp logic, phân tích, lý giải, so sánh, tổng hợp đối chiếu, thống kê, diễn giải, quy nạp, đánh giá... để nghiên cứu pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay là những phương pháp chủ yếu mà em sử dụng để thực hiện luận văn này.

#### **4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là phân tích và đánh giá những vấn đề liên quan đến hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp. Phạm vi các quy định cụ thể của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật đầu tư năm 2020, Hiến pháp năm 2013, Luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **5. KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, và phần danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM QUA THỰC TIỄN TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH DƯ NIÊN

CHƯƠNG III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

# CHƯƠNG I

## LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

### 1.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp

#### 1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp

Trong thời kỳ nền kinh tế kế hoạch hóa, hoạt động kinh doanh ở Việt Nam chỉ đơn giản là cá nhân hoặc hộ gia đình với các hoạt động thủ công, buôn bán lẻ theo kiểu “buôn thúng bán bưng” thì cách thức tổ chức kinh doanh lúc bấy giờ gọi là phường, là hội. Cho đến khi hoạt động kinh tế có quy mô lớn hơn và phức tạp hơn thì cần có những phương thức tổ chức kinh doanh sao cho nó có thể tạo ra những chủ thể kinh doanh có quy mô lớn và khả năng đủ để thực hiện các hoạt động đó thì phương thức tổ chức kinh doanh phổ biến nhất có thể áp dụng được những yêu cầu này được gọi là doanh nghiệp.

Trên cơ sở pháp lý, khái niệm doanh nghiệp lần đầu tiên được nhắc tới tại Luật Công ty 1990 và kể từ đó đến nay khái niệm đó luôn được sử dụng để chỉ một chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế phổ biến tại Việt Nam. Từ khi Việt Nam xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường của đất nước, khi quy định trôi theo hướng xã hội chủ nghĩa thì thuật ngữ doanh nghiệp lại được sử dụng. Theo tinh thần của Luật Doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh<sup>1</sup>. Trên cơ sở đó, chúng ta có thể thấy rằng doanh nghiệp là một chủ thể được con người tạo ra trong xã hội và có sự thừa nhận của pháp luật đương nhiên là thông qua hoặc động ĐKKD nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh trong thương trường và thông qua định nghĩa mang tính pháp lý trên của doanh nghiệp.

Trong hoạt động kinh doanh thực tế hiện nay, doanh nghiệp được hiểu đơn giản là một hình thức thể hiện trên thực tế của một phương thức thực hiện tổ chức các hoạt động

<sup>1</sup> Khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.

kinh tế gồm một số các chủ thể trong xã hội (doanh nghiệp ở các quốc gia khác nhau thì có những cách hiểu và hình thức thể hiện cũng khác nhau).

### **1.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp**

Các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam vốn rất đa dạng, phong phú nên với mỗi loại hình sẽ có những đặc điểm khác nhau tùy thuộc vào ngành công nghiệp, kích thước và quy mô của doanh nghiệp, quy định pháp luật và môi trường kinh doanh. Song chúng ta có thể thấy doanh nghiệp là một thực thể mà luôn mang những đặc điểm cơ bản như:

*Thứ nhất*, doanh nghiệp hoạt động có tính tổ chức. Trong Luật Doanh nghiệp hiện hành mặc dù không còn trực tiếp khẳng định doanh nghiệp là tổ chức kinh tế. Song trên thực tế đây là một thuộc tính không thể tách rời khỏi doanh nghiệp, đặc điểm này cho chúng ta thấy doanh nghiệp khác với các tổ chức ở chỗ luôn có hoạt động cốt lõi là hoạt động kinh doanh mà không phải bất kỳ hoạt động nào khác, bên cạnh đó bản thân doanh nghiệp mới mà chủ thể của pháp luật với tư cách là một tổ chức và có các bộ phận cấu thành doanh nghiệp như: phòng ban, bộ máy tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự rõ ràng.

*Thứ hai*, doanh nghiệp có tên gọi cụ thể. Với tư cách là một thực thể pháp luật độc lập về nguyên tắc thì doanh nghiệp buộc phải được định danh và đảm bảo tính xác định cụ thể của mình qua đó, có thể trở thành một chủ thể của các quan hệ pháp luật và cũng chính bởi lý do này nên pháp luật về doanh nghiệp của Việt Nam luôn đưa ra những yêu cầu cụ thể về tên của doanh nghiệp.

*Thứ ba*, doanh nghiệp có trụ sở giao dịch. Trụ sở giao dịch là nơi doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh cũng như thiết lập và giao dịch với các đối tác và cũng là nơi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể kiểm tra các hoạt động của doanh nghiệp nhằm hạn chế sự hình thành của các doanh nghiệp không có thực gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế nói riêng và xã hội nói chung. Thực tế, một doanh nghiệp muốn có thể tồn tại và hoạt động thì nhất thiết phải có địa chỉ rõ ràng và cụ thể, tức là địa chỉ trụ sở phải có thực theo quy định của pháp luật.

*Thứ tư*, doanh nghiệp có con dấu. Theo cách tiếp cận của pháp luật hiện hành thì con dấu là cách tiếp cận cơ bản để xác định tư cách pháp lý được lập của một chủ thể pháp luật vốn không phải là một con người.

*Thứ năm*, doanh nghiệp có thể mở VPĐD và Chi nhánh. Đây được coi là quyền của doanh nghiệp và doanh nghiệp sẽ thực hiện quyền này dựa trên nhu cầu hoạt động kinh doanh của chính mình. Tuy nhiên, VPĐD hay Chi nhánh không phải là một thực thể pháp lý độc lập mà nó là một bộ phận cấu thành doanh nghiệp và phụ thuộc hoàn toàn vào doanh nghiệp. VPĐD hay Chi nhánh chỉ thực hiện các hoạt động theo sự ủy quyền của trụ sở chính, không phải với tư cách độc lập mà là với tư cách của doanh nghiệp.

*Thứ sáu*, doanh nghiệp có tính hợp pháp. Tính hợp pháp ở đây thể hiện thông qua việc doanh nghiệp tại VN để có thể tồn tại và hoạt động thì doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kinh doanh và chỉ khi nào nhận được sự giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới có thể bắt đầu các hoạt động kinh doanh của mình, đồng nghĩa với việc doanh nghiệp đó đã được nhà nước công nhận sự tồn tại của mình trên thị trường.

*Cuối cùng*, doanh nghiệp khi hoạt động đều có hoạt động kinh doanh phần lớn đều hướng đến lợi nhuận, tăng trưởng doanh thu, tăng cường thị phần, tối ưu hóa lợi nhuận hoặc thực hiện cung ứng dịch vụ thường xuyên, lâu dài. Ví dụ đa số các doanh nghiệp khi thành lập đều hướng đến mục đích sinh lời tạo lợi nhuận qua việc mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hóa hoặc cung ứng để phục vụ người tiêu dùng. Song cũng có một số doanh nghiệp xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà hướng đến yếu tố vì cộng đồng, vì xã hội và môi trường như các doanh nghiệp về điện, nước, vệ sinh,...

### **1.1.3. Phân loại doanh nghiệp**

Hiện nay pháp luật cho phép các cá nhân, tổ chức thành lập rất nhiều loại hình công ty doanh nghiệp khác nhau phù hợp với nhu cầu, mục đích của người thành lập. Từ đó việc thực hiện thành lập loại hình doanh nghiệp cũng cần có những tiêu chí riêng: Căn cứ theo hình thức pháp lý; Căn cứ vào chế độ trách nhiệm; Căn cứ vào tư cách pháp nhân. Tuy nhiên hiện nay phổ biến nhất là tiêu chí căn cứ theo hình thức pháp lý đã được pháp luật quy định về loại hình doanh nghiệp cụ thể như sau:

Công ty TNHH một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty<sup>2</sup>.

Công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có từ hai đến năm thành viên là tổ chức, cá nhân. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp<sup>3</sup>.

Công ty cổ phần là công ty mà vốn điều lệ của công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Cá nhân hay tổ chức sở hữu cổ phần của doanh nghiệp được gọi là cổ đông<sup>4</sup> và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

Công ty hợp danh là công ty trong đó có ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một cái tên chung. Thành viên hợp danh phải là cá nhân và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty<sup>5</sup>, thường là các cá nhân có sự thân cận về mặt nhân thân. Đây là một loại hình công ty có chế độ trách nhiệm vô hạn, vì sự liên kết trong kinh doanh tạo ra một công ty dưới dạng là đối nhân.

Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp có cơ cấu tổ chức tương đối đơn giản, do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp<sup>6</sup>.

Hiện nay, trong các phân loại của các loại hình doanh nghiệp nêu trên thì cách phân loại dựa vào hình thức pháp lý của doanh nghiệp là vô cùng quan trọng vì đây chính là cơ sở để xác định quy chế pháp lý của từng loại hình doanh nghiệp xác định quyền và

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 74 Luật Doanh nghiệp 2020

<sup>3</sup> Khoản 1 Điều 46 Luật Doanh nghiệp 2020

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2020

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 177 Luật Doanh nghiệp 2020

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 188 Luật Doanh nghiệp 2020

nghĩa vụ của nhà đầu tư, chế độ, trách nhiệm đối với các khoản nợ cần thanh toán cho DN đó và khi đề cập tới các loại hình DN cụ thể thì mình sẽ tiếp cận dưới cách phân loại này.

## **1.2. Những vấn đề chung về đăng ký thành lập doanh nghiệp**

### **1.2.1. Khái niệm, đặc điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp**

*Khái niệm:*

Đăng ký thành lập doanh nghiệp được hiểu là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi hoặc dự kiến thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKKD. Đó là sự hình thành một doanh nghiệp mới trong nền kinh tế nhằm mục đích sản xuất và tiếp thị cho thị trường.

Hoạt động thành lập doanh nghiệp do nhà đầu tư tiến hành trên cơ sở quy định của pháp luật về hình thức pháp lý của doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, cách thức góp vốn, tổ chức quản lý doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, người đầu tư thành lập doanh nghiệp.

Ở góc độ kinh tế - xã hội, đăng ký thành lập doanh nghiệp là thủ tục đầu tiên mà doanh nghiệp phải thực hiện để tham gia vào thị trường, trong hoạt động đăng ký doanh nghiệp, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp và các lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp được thông tin rộng rãi, công khai trên thị trường, bên ngoài xã hội nhằm thu hút sự chú ý của cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp do nhà đầu tư tiến hành với các hoạt động đầu tư vốn, chuẩn bị cơ sở vật chất cần thiết cho một tổ chức kinh tế ra đời và vận hành, gồm: văn phòng, trụ sở, kho xưởng, máy móc thiết bị kỹ thuật, nhân lực, phương tiện vận chuyển... phù hợp mục đích sản xuất hàng hóa hay kinh doanh dịch vụ. Thông thường, người sáng lập doanh nghiệp cũng sẽ có bước chuẩn bị nhất định về hệ thống khách hàng, kế hoạch nhân sự để rút ngắn thời gian chính thức gia nhập thị trường và tìm kiếm cơ hội kinh doanh.

Về pháp lý, đăng ký thành lập doanh nghiệp là một thủ tục hành chính do các thành viên sáng lập của doanh nghiệp hoặc đại diện của họ tiến hành tại cơ quan đăng ký kinh doanh, nhằm “khai sinh” hợp pháp cho doanh nghiệp. Theo đó nhà đầu tư phải khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về dự kiến hoạt động của mình và được Nhà



nước thừa nhận bằng việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nói cách khác, đây là thủ tục khai sinh cho doanh nghiệp và đưa doanh nghiệp đến với thị trường một cách hợp pháp. Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp được giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyên môn là Sở Kế hoạch và Đầu tư. ở Việt Nam việc thành lập doanh nghiệp để kinh doanh mà không hoặc chưa đăng ký doanh nghiệp bị coi là hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, ngoài việc chuẩn bị các điều kiện vật chất để doanh nghiệp ra đời, nhà đầu tư có nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp) để sự hiện diện của doanh nghiệp trong nền kinh tế được coi là hợp pháp.

Về phương diện quản lý nhà nước, đăng ký thành lập doanh nghiệp là một trong những thủ tục hành chính bắt buộc mà doanh nghiệp và thương nhân phải hoàn thành nhằm quản lý các công việc kinh doanh. Bất kỳ hình thức kinh doanh nào chỉ được coi là hợp pháp nếu có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Hay nói cách khác, Đăng ký thành lập doanh nghiệp được coi là một trong những biện pháp quản lý nhà nước về kinh tế. Đây được coi là hoạt động quản lý đầu tiên của nhà nước đối với doanh nghiệp, nó sẽ tạo điều kiện để Nhà nước thực hiện hoạt động quản lý tiếp theo của mình khi doanh nghiệp đi vào hoạt động.

Về phương diện chính trị- pháp lý: Đăng ký thành lập doanh nghiệp được hiểu là quyền tự do kinh doanh, tuy nhiên quyền tự do này phải được hiểu là tự do trong khuôn khổ. Đăng ký doanh nghiệp là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ mà doanh nghiệp phải thực hiện. Quyền tự do kinh doanh của công dân có nội hàm bao gồm cả quyền tự do lựa chọn ngành nghề, hình thức kinh doanh và tự do đăng ký kinh doanh. Bất kỳ tổ chức nào có đủ điều kiện để kinh doanh đều có thể đăng ký với nhà nước để tiến hành hoạt động sản xuất đăng ký kinh doanh của mình mà không bị bất kỳ ai ngăn cản hay chống phá.

#### *Đặc điểm:*

Đăng ký thành lập doanh nghiệp là một thủ tục để doanh nghiệp có thể gia nhập vào thị trường một cách hợp pháp, đánh dấu sự ra đời của một doanh nghiệp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, bất kỳ một hoạt động kinh doanh nào của doanh nghiệp đều được hợp pháp hóa một cách công khai và minh bạch. Từ đó, ta có thể rút ra thành lập doanh nghiệp có các đặc điểm chính như sau:

*Thứ nhất*, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp là thủ tục hành chính bắt buộc do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý và thực hiện. Để bắt đầu tham gia vào hoạt động kinh doanh, công việc đầu tiên của chủ thể doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo hoạt động kinh doanh. Đăng ký thành lập doanh nghiệp là hoạt động mà ở đó chủ thể doanh nghiệp phải thực hiện những thủ tục cần thiết để khai báo với cơ quan quản lý nhà nước về nhu cầu khởi sự kinh doanh cụ thể là hoàn thiện hồ sơ, nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh. Trong quá trình khai báo với cơ quan quản lý nhà nước về nhu cầu khởi sự kinh doanh, chủ thể doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung ghi trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Thông qua việc xem xét tính hợp lệ của hồ sơ cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho chủ thể doanh nghiệp. Chủ thể doanh nghiệp sẽ được phép tiến hành hoạt động kinh doanh kể từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

*Thứ hai*, đăng ký thành lập doanh nghiệp là phương thức thực hiện quyền tự do kinh doanh. Tự do kinh doanh là một trong các quyền lợi kinh tế của con người khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, mọi người đều có quyền tự do kinh doanh với bất kể ngành nghề nào, chỉ cần là trong khuôn khổ những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Trong đó, quyền tự do thành lập doanh nghiệp là quyền của nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) có quyền được lựa chọn, sử dụng hình thức “doanh nghiệp” để thực hiện ý tưởng và mục đích kinh doanh của mình với những lựa chọn phù hợp về loại hình doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, mức vốn đầu tư, tên doanh nghiệp, trụ sở, địa điểm kinh doanh,... phù hợp với điều kiện và sở thích của mỗi nhà đầu tư. Điều này còn có ý nghĩa quyền tự do kinh doanh không có nghĩa là chủ thể doanh nghiệp được quyền làm tất cả những gì họ muốn, mà phải đảm bảo được sự ổn định và thống nhất trong quá trình hoạt động kinh doanh. Do đó, chủ thể doanh nghiệp thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình bằng cách “đăng ký thành lập doanh nghiệp” để thông qua đó xác lập tư cách pháp lý cho mình, từ đó nhà nước có trách nhiệm đảm bảo cho chủ thể doanh nghiệp được quyền mở rộng ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn đầu tư kinh doanh, lựa chọn mô hình phù hợp.... Mặt khác, nếu các chủ thể doanh nghiệp thực hiện đầy đủ quy trình về đăng ký thành lập doanh nghiệp cũng có nghĩa chủ thể doanh nghiệp đó được nhà nước đảm bảo tôn trọng sự quyết

định về hình thức kinh doanh của chủ thể, được tạo điều kiện thuận lợi về môi trường hoạt động kinh doanh.

*Thứ ba*, đăng ký thành lập doanh nghiệp đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của các chủ thể doanh nghiệp với tư cách là pháp nhân. Sau khi thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp với tư cách là tổ chức kinh tế, chủ thể doanh nghiệp sẽ được xác lập những quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tức là đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chính thức được xác lập với tư cách pháp nhân. Hoạt động kinh doanh của chủ thể được công khai trong giới thương nhân và cộng đồng, từ đó chủ thể kinh doanh đã có đầy đủ năng lực pháp luật để nhân danh mình tham gia vào các quan hệ kinh tế, dân sự, thương mại và các quan hệ pháp luật khác. Song, với vai trò định hướng cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhà nước thực hiện nhiều chính sách phát triển kinh tế như: chính sách thuế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, quỹ bảo lãnh tín dụng,... nhằm đảm bảo cho chủ thể doanh nghiệp được thực quyền và nghĩa vụ của mình một cách hiệu quả nhất. Qua đó, nhà nước đã cam kết thực hiện tôn trọng chủ quyền, sự độc lập và khả năng tự chủ của chủ thể doanh nghiệp thông qua hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp.

### **1.2.2. Vai trò của đăng ký thành lập doanh nghiệp**

Việc thành lập doanh nghiệp có vai trò rất lớn không chỉ đối với chủ thể người đăng ký thành lập doanh nghiệp, với doanh nghiệp trong suốt quá trình tồn tại của nó mà còn có vai trò cực kỳ quan trọng đối với cả nền kinh tế và cơ quan quản lý nhà nước nói chung.

#### *Đối với chủ thể đăng ký thành lập doanh nghiệp*

Đăng ký doanh nghiệp đối với chủ thể kinh doanh được coi là một trong những công cụ bước đầu thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình theo quy định của pháp luật. Việc đăng ký thành lập và đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp được nhà nước thông qua và cấp phép hoạt động thông qua việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông báo sử dụng mẫu con dấu tròn của doanh nghiệp. Có nghĩa là doanh nghiệp đó đã được cấp phép và thừa nhận về mặt pháp luật, có quyền hoạt động kinh doanh những mặt hàng

như đã đăng ký một cách hợp pháp và được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo hộ. Khi đó, các doanh nghiệp khác sẽ hoàn toàn tin tưởng và việc ký kết hợp đồng hoàn toàn có thể diễn ra vì doanh nghiệp đã có tư cách pháp nhân và có con dấu tròn. Chính hành lang pháp lý của doanh nghiệp đã giúp cho các hoạt động trở nên minh bạch và đáng tin cậy hơn. Chủ thể kinh doanh có toàn bộ quyền được sử dụng tài sản vào việc hoạt động kinh doanh, được hưởng lợi và chịu trách nhiệm toàn bộ đối với những cam kết đã thực hiện nhân danh chính mình. Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp tên doanh nghiệp là cơ sở để Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và cũng là cơ sở để phân biệt chủ thể trong quan hệ giữa các doanh nghiệp với nhau và với người tiêu dùng. Doanh nghiệp được phép mở tài khoản tại ngân hàng mang tên doanh nghiệp giúp cho việc giao dịch trở nên thuận tiện hơn, tạo sự tin tưởng cho đối tác khi thực hiện chuyển tiền vào tài khoản doanh nghiệp hơn so với chuyển tiền vào tài khoản của cá nhân.

#### *Đối với Nhà nước*

Đăng ký thành lập doanh nghiệp là một trong những công cụ để Nhà nước thực hiện chức năng quản lý đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vậy nên, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp là sự ghi nhận về mặt pháp lý của Nhà nước đối với sự ra đời và tư cách pháp nhân của chủ thể kinh doanh. Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp các chủ thể doanh nghiệp được pháp luật thừa nhận như một thực thể tham gia vào thị trường với đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Thông qua hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp Nhà nước có cơ sở định hướng phát triển kinh tế đất nước một cách hợp lý. Là công cụ để quản lý chủ thể doanh nghiệp bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau như: Tổ chức, quy định về kiểm tra, thanh tra hoặc động đăng ký thành lập của doanh nghiệp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật ... Đăng ký doanh nghiệp phải được thực hiện bởi một bên là cơ quan quản lý nhà nước và một bên là các chủ thể doanh nghiệp, đây là quan hệ pháp luật hành chính mang tính chấp hành và điều hành. Thực hiện đăng ký doanh nghiệp giúp nhà nước nắm bắt được tình hình đăng ký thành lập doanh nghiệp của các loại hình kinh doanh như: tên, địa chỉ trụ sở, ngành, nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật, ... Định hướng và điều tiết xây dựng chính sách phát triển kinh tế, xã hội qua các số liệu về tình hình xu hướng phát triển thị trường, quy mô, lĩnh vực, địa bàn từ hoạt động đăng ký doanh nghiệp từ đó cũng áp dụng vào phát triển các